


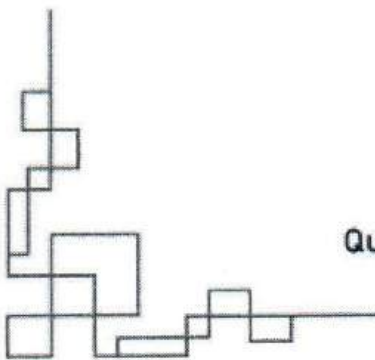


CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

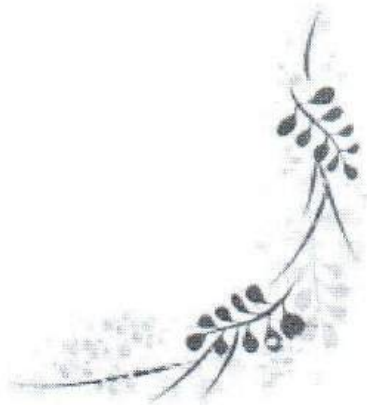
Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Đông Hà, Quảng Trị
Mã chứng khoán: SEP



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026



Quảng Trị, tháng 4 năm 2026





CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: Số 01 Phan Bội Châu, Phường Đông Hà, Quảng Trị

Điện thoại: 02333.851.151

Website: sepon.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI QUẢNG TRỊ

Thời gian: bắt đầu từ 14h ngày 24 tháng 4 năm 2026; Kết thúc: 17h cùng ngày.

STT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
01	14h-14h15	Tiếp đón Đại biểu và Quý cổ đông.	HDQT
02	14h15-14h20	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, tỷ lệ cổ đông tham dự	Ban thẩm tra
03	14h20-14h30	Chào cờ. Tuyên bố lý do tổ chức và giới thiệu Đại biểu.	BTC
04	14h30-14h35	Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu	BTC
05	14h35-14h50	Thông qua Chương trình, Quy chế tổ chức Đại hội	Đoàn chủ tịch
06	14h50-15h	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác quản lý điều hành hoạt động năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.	HDQT
07	15h-15h15	Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025. Triển khai kế hoạch năm 2026.	TGD
08	15h15-15h40	Báo cáo công tác của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025.	BKS
09	15h40-16h10	Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán 2026; Tờ trình Chuyển nhượng lô đất Công ty tại Đà Nẵng Tờ trình cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh và bổ sung, thay đổi điều lệ. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025; Tờ trình Tiền lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý Công ty năm 2025 và kế hoạch năm 2026;	HDQT, BKS
10	16h10-16h20	Thảo luận của các cổ đông.	Cổ đông
11	16h20-16h35	Biểu quyết thông qua nội dung tại các mục: 6,7,8,9 Công bố kết quả biểu quyết.	HDQT,
12	16h35-16h50	Giải lao	BTC
13	16h50-16h55	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký
14	16h55-17h	Bế mạc Đại hội	HDQT

Quảng Trị, ngày 20 tháng 04 năm 2026

Số 26./BC - HĐQT

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Tình hình chung:

Năm 2025 các chính sách thương mại quốc tế có sự điều chỉnh, tác động trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

Trong nước, nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng nhưng sức mua thị trường còn hạn chế, chi phí sản xuất gia tăng, thị trường tiêu thụ một số mặt hàng nông sản gặp khó khăn, đặc biệt là các ngành hàng chủ lực như tinh bột sắn, cao su và viên gỗ nén.

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, người lao động Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước thích ứng với biến động của thị trường.

Báo cáo này nhằm đánh giá kết quả hoạt động năm 2025, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch phát triển năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

2. Về nhân sự HĐQT:

Stt	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	25/04/2025	
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT	25/4/2025	
3	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không chuyên trách	25/4/2025	
4	Lê Văn Tuyền	Thành viên HĐQT	25/4/2025	

5	Nguyễn Bá Tài	Thành viên HĐQT không chuyên trách	25/4/2025	
6	Lê Văn Thế	Thành viên HĐQT		25/4/2025
7	Nguyễn Thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không chuyên trách		25/4/2025

Ông Hồ Xuân Hiếu là thành viên HĐQT chuyên trách, giữ chức Chủ tịch HĐQT, là người đại diện pháp luật Công ty và đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty;

Năm qua, HĐQT tiếp tục thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, bám sát Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT và quy định pháp luật, phát huy thế mạnh của từng thành viên để hoàn thành tốt vai trò, trách nhiệm của HĐQT đối với Công ty, đối với cổ đông, đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Hồ Xuân Hiếu	20	100%	
2	Lê Quang Nhật	20	100%	
3	Lê Văn Thế	9	100%	ĐHCD miễn làm TV HĐQT từ 25/4/2025
4	Lê Thị Ngọc Hiền	20	100%	
5	Nguyễn Thị Tiến Lợi	9	100%	ĐHCD miễn làm TV HĐQT từ 25/4/2025
6	Lê Văn Tuyển	11	100%	Mới làm TV HĐQT từ 25/4/2025
7	Nguyễn Bá Tài	11	100%	Mới làm TV HĐQT từ 25/4/2025

Nội dung các cuộc họp:

Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh chủ chốt; Thông qua các chủ trương thực hiện các gói đầu tư xây dựng lớn, nâng cấp máy móc thiết bị, PCCC, mở rộng nhà xưởng tại nhà máy sản, nhà máy sấy lúa, nhà máy phân bón, nâng công suất nhà máy viên nén..., chủ trương giao dịch với người có liên quan. Thông qua việc vay vốn và thế chấp tài sản vay vốn tại các ngân hàng; Nghị quyết bầu chức danh chủ tịch, chi trả cổ tức 2024, tổ chức đại hội cổ đông.

4. Công tác chỉ đạo thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ

Thực hiện Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. HĐQT đã triển khai thực hiện các nội dung nghị quyết đúng quy

định Điều lệ Công ty; Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của Pháp luật, cụ thể:

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

No.	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02/QĐ-HĐQT	21/1/2025	Ban hành xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025	100%
2	04/NQ-HĐQT	22/2/2025	Nghị quyết HĐQT thông qua một số nội dung đồng ý bổ sung đầu tư thêm HT PCCC kho thành phẩm tại NM phân bón, cử cán bộ kết nối thị trường Trung Quốc	100%
3	06/QĐ-HĐQT	24/2/2025	Quyết định bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	100%
4	07/QĐ-HĐQT	24/2/2025	Quyết định gia hạn thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Văn Thề	100%
5	11/NQ-HĐQT	26/2/2025	Nghị quyết chốt danh sách thực hiện quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2025	100%
6	15/QĐ-HĐQT	25/3/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch thực hiện thi công hệ thống PCCC và bể chứa cháy tại NM phân bón hữu cơ Sepon	100%
7	23/QĐ-HĐQT	4/4/2025	Quy chế ứng cử, bầu cử, đề cử thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030	100%
8	24/QĐ-HĐQT	10/4/2025	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
9	25/QĐ-HĐQT	14/4/2025	Quyết định về việc thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên họp ĐH cổ đông thường niên 2025	100%
10	34/NQ-ĐCĐCĐ	25/4/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	100%
11	35/NQ-HĐQT	25/4/2025	Nghị quyết HĐQT về bầu chức danh Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2025-2030	100%

12	36/QĐ-HĐQT	25/4/2025	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Lê Ngọc Sáng	100%
13	37/NQ-HĐQT	25/4/2025	Quyết định HĐQT về bổ nhiệm chức vụ Thư ký kiêm Người quản trị Công ty đối với bà Nguyễn Thị Hải Châu	100%
14	50/QĐ-HĐQT	28/4/2025	Quyết định miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Văn Thề	100%
15	47/NQ-HĐQT	1/5/2025	Về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan	100%
16	54/QĐ-HĐQT	10/5/2025	Quyết định bổ nhiệm chức danh Tổng giám đốc đối với ông Lê Quang Nhật	100%
17	56/QĐ-HĐQT	16/5/2025	Về việc mua đất mở rộng tại Nhà máy tinh bột sắn Hương Hóa	100%
18	57/QĐ-HĐQT	19/5/2025	Nghị quyết chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền chi trả cổ tức 2024	100%
19	70/NQ-HĐQT	4/9/2025	Về việc thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan	100%
20	78/NQ-HĐQT	10/12/2025	Về việc thông qua đầu tư máy móc, thiết bị phụ trợ nâng công suất nhà máy viên nén đạt 10.000 tấn /tháng	100%

HĐQT đã tập trung chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, giao quyền rộng và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc và các đơn vị cơ sở.

5. Kết quả giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, hiệu quả điều hành của Ban giám đốc:

- Kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2025:

Chỉ tiêu	KH 2025	TH 2025	%HTKH
Doanh thu (Tỷ đồng)	1.501	1.564	104
Lợi nhuận (Tỷ đồng)	5	5,034	100,3
Nộp ngân sách (Tỷ đồng)	75	77,775	103
Tổng số lao động (người)	564	552	98
Thu nhập bình quân (Tr.đồng)	11,5	11,8	102

- Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC, là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền mặt cho các cổ đông đúng quy định.
- Về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty
 - + Đối với Ban điều hành chuyên trách là 6 người, quỹ tiền lương trình ĐHĐCĐ kế hoạch năm 2025 là 5,04 tỷ đồng, thực hiện năm 2025 là: 5,04 tỷ đồng;
 - + Đối với thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách là 6 người, quỹ thù lao trình ĐHĐCĐ là 1,008 tỷ đồng, thực hiện năm 2025 là: 288 triệu đồng.
- Về đầu tư xây dựng văn phòng đại diện và kho hàng tại Đà Nẵng, chưa triển khai đầu tư xây dựng với lý do chưa cấp thiết;
- Hoàn tất thủ tục giải thể Chi nhánh An Giang ngày 14/01/2026;
- Về khu đất dự án Nhà máy chế biến lúa gạo hữu cơ Quảng Trị tại xã Hải Quế (nay là xã Vĩnh Định), do vướng Luật đất đai nên phải trì hoãn. HĐQT đang tích cực chỉ đạo các bộ phận liên quan bám sát các ban ngành để giải quyết sớm nhất việc giao đất.
- Về thoái vốn nhà nước tại Công ty, năm qua HĐQT đã chỉ đạo quyết liệt, gửi nhiều văn bản hỏi thúc UBND tỉnh và các sở ban ngành liên quan thực hiện việc thoái vốn, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thể hoàn thành do tiếp tục vướng các quy định của chính phủ.

Ngoài ra, HĐQT đã chủ động quyết định theo thẩm quyền mua sắm đầu tư sửa chữa nâng cấp tại các đơn vị, đáp ứng kịp thời yêu cầu cơ bản cho nhiệm vụ SXKD.

Công tác tổ chức và nhân sự:

- HĐQT đã bổ nhiệm các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng, Thư ký kiêm người quản trị Công ty thuộc thẩm quyền; Chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện bổ nhiệm trưởng phó các phòng ban, giám đốc, phó giám đốc, KTT các đơn vị; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh đúng quy trình và phân cấp.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý đúng người, đúng việc, đảm bảo hiệu quả, tinh gọn, công khai, dân chủ, không trái với các quy định.

6. Hoạt động của HĐQT:

- Năm qua, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, định hướng, bám sát tình hình thực tế, linh động, chỉ đạo quyết liệt trong các hoạt động của Công ty, cơ bản hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ được ĐHĐCĐ đề ra;
- Chấp hành và thực hiện tốt quy chế quản trị, quy chế hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ; Tổ chức nhiều phiên họp, bàn và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đối với công ty và từng đơn vị cơ sở, đồng thời thường xuyên chỉ đạo kiểm tra giám sát kết quả thực hiện;
- Công tác tuyên truyền, hưởng ứng các hoạt động xã hội từ thiện, tham gia đóng góp các quỹ, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... đạt kết quả cao;

Ngoài định hướng, ban hành chủ trương, tham gia chỉ đạo hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh; HĐQT luôn quan tâm, chăm lo đời sống của người lao động; Các chính sách tiền lương, thưởng, phúc lợi, điều kiện làm việc luôn được ưu tiên hàng đầu;

7. Chi phí thù lao, lương và các lợi ích khác của thành viên HĐQT, BKS, BDH:

DVT : đồng

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Hồ Xuân Hiếu	Chủ tịch HĐQT	1.464.360.000
2	Lê Quang Nhật	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	884.320.000
3	Lê Văn Tuyền	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	1.110.186.000
4	Nguyễn Bá Tài	Thành viên HĐQT không điều hành	40.000.000
5	Lê Thị Ngọc Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	60.000.000
6	Lê Ngọc Sáng	Phó Tổng giám đốc Công ty	746.174.000
7	Nguyễn Thị Hạnh Nguyễn	Kế toán trưởng	733.120.000
8	Mai Chiêm Hùng	Trưởng ban kiểm soát	551.960.000
9	Lâm Công Ngọc	Thành viên Ban kiểm soát	16.000.000
10	Nguyễn Ngọc Lam	Thành viên Ban kiểm soát	24.000.000
11	Lê Văn Thử	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	264.040.000
12	Nguyễn thị Tiến Lợi	Thành viên HĐQT không điều hành	20.000.000
13	Trần thị Thanh Phương	Thành viên Ban kiểm soát	8.000.000
	Cộng		5.922.160.000

8. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ, báo cáo chuyên đề, kiểm tra thực tế tại các đơn vị và theo dõi tình hình triển khai các nghị quyết đã ban hành.

Qua công tác giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy:

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bám sát định hướng của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.

Công tác điều hành sản xuất tại các nhà máy (tinh bột sắn, cao su, viên gỗ nén, chế biến lúa gạo...) được duy trì ổn định; từng bước tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chi phí và nâng cao chất lượng sản phẩm. Các hạng mục đầu tư, sửa chữa, nâng cấp thiết bị được triển khai kịp thời, đảm bảo tiến độ, chất lượng và từng bước phát huy hiệu quả.

Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động triển khai các giải pháp linh hoạt nhằm duy trì sản xuất, ổn định tiêu thụ sản phẩm, đồng thời từng bước tìm kiếm, mở rộng thị trường mới, giảm áp lực phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Công tác quản trị tài chính, kiểm soát chi phí và dòng tiền được chú trọng; cơ bản đảm bảo an toàn tài chính, hạn chế phát sinh công nợ khó đòi, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; đồng thời chủ động đề xuất các giải pháp điều hành phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Công tác tổ chức nhân sự được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả; việc tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển được triển khai đúng quy định, có sự tham vấn ý kiến Hội đồng quản trị; chính sách tiền lương, thu nhập và phúc lợi được duy trì ổn định, đảm bảo đời sống người lao động.

Việc làm và thu nhập của người lao động cơ bản ổn định; các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ, kịp thời; môi trường làm việc được cải thiện, tinh thần đoàn kết nội bộ được giữ vững, tạo sự đồng thuận trong toàn Công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng quản trị cũng nhận thấy Ban Tổng Giám đốc cần tiếp tục nâng cao năng lực dự báo thị trường, tăng cường hiệu quả liên kết chuỗi giá trị, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của một số đơn vị còn hạn chế.

Trong thời gian tới, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường công tác giám sát, đồng hành cùng Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các giải pháp điều hành, nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2026 và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

9. Phối hợp hoạt động của HĐQT - Ban kiểm soát - Ban điều hành

Trong năm 2025, HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả trong triển khai các nhiệm vụ quản trị, điều hành và kiểm soát hoạt động của Công ty. Sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận đã góp phần nâng cao tính minh bạch, kỷ luật tài chính và hiệu quả quản trị, đặc biệt trong các lĩnh vực đầu tư, mua sắm, huy động và sử dụng vốn, quản lý công nợ.

Trên cơ sở các chủ trương, định hướng của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã kịp thời cụ thể hóa bằng các quy định, quyết định và kết luận điều hành theo đúng phân cấp quản lý; đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với tình hình thực tế. Các nội dung chỉ đạo được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và có hiệu quả trong toàn hệ thống.

Trong công tác điều hành SXKD, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện tinh thần chủ động, quyết liệt và linh hoạt trong ứng phó với biến động của thị trường. Nhờ đó, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra; duy trì ổn định hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định; đề cao tinh thần trách nhiệm, minh bạch trong điều hành, đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và cổ đông.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Công ty sẽ tiếp tục tăng cường hơn nữa cơ chế phối hợp, nâng cao hiệu quả giám sát và quản trị, hướng tới xây dựng hệ thống điều hành chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026

Năm 2026, tình hình kinh tế thế giới và trong nước dự báo tiếp tục có nhiều biến động, với các yếu tố rủi ro như bất ổn chính trị, biến động thị trường và xu hướng bảo hộ thương mại vẫn hiện hữu, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập khẩu.

Trong nước, sức mua phục hồi chậm, chi phí sản xuất và cạnh tranh thị trường tiếp tục ở mức cao.

Đối với Công ty, một số điểm chính cần lưu ý:

- Thị trường tinh bột sắn còn phụ thuộc lớn vào Trung Quốc, giá bán giảm.
- Các ngành cao su, viên gỗ nén tiếp tục biến động theo thị trường quốc tế.
- Lĩnh vực lúa gạo có cơ hội nhưng cạnh tranh gia tăng.
- Hoạt động xuất nhập khẩu chịu tác động từ chính sách và rào cản kỹ thuật.
- Lĩnh vực du lịch – dịch vụ có tiềm năng phục hồi và phát triển.

Trước bối cảnh đó, Công ty xác định năm 2026 là năm tập trung ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa thị trường và phát triển bền vững, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh và giảm thiểu rủi ro.

1. Kế hoạch các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	KH 2026
1	Doanh thu (Tỷ đồng)	1.728
2	Lợi nhuận (Tỷ đồng)	5
3	Nộp ngân sách (Tỷ đồng)	69
4	Tổng số lao động (người)	605
5	Thu nhập bình quân (Triệu đồng)	11,5
6	Cổ tức (%)	≥5

2. Mục tiêu chiến lược:

Nhằm hoàn thành các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026, Hội đồng quản trị xác định tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, điều hành linh hoạt, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty. Các định hướng trọng tâm gồm:

2.1. Tổ chức triển khai nghiêm túc và hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; kịp thời ban hành các chủ trương phù hợp với diễn biến thực tế nhằm nâng cao hiệu quả điều hành trên toàn hệ thống.

2.2. Chủ động theo dõi, phân tích thị trường trong nước và quốc tế; tăng cường năng lực dự báo, xây dựng các kịch bản điều hành linh hoạt; tập trung tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả hoạt động tại từng đơn vị, đặc biệt là các lĩnh vực chịu tác động mạnh của thị trường.

2.3. Phát triển và mở rộng vùng nguyên liệu theo hướng ổn định, bền vững, liên kết chặt chẽ với người dân trong và ngoài tỉnh, bao gồm cả Lào; đồng thời tập trung nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm chủ lực như tinh bột sắn, lúa gạo, phân bón hữu cơ, sản phẩm gỗ tinh chế, cao su và thức ăn chăn nuôi.

2.4. Tăng cường quản lý và khai thác hiệu quả các tài sản, dự án đã đầu tư; rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế, kỹ thuật theo hướng tiết giảm chi phí, tối ưu hóa sản xuất; thực hiện so sánh, đánh giá hiệu quả giữa các đơn vị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả sau đầu tư.

2.5. Chủ động hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước; tìm kiếm nguồn vốn tài trợ, đầu tư; phát triển thị trường xuất khẩu; đồng thời đẩy mạnh quảng bá và khai thác hiệu quả lĩnh vực dịch vụ du lịch, khách sạn, lữ hành, góp phần đa dạng hóa nguồn thu và nâng cao hình ảnh thương hiệu Công ty.

2.6. Tăng cường công tác quản lý tài chính theo hướng chặt chẽ, minh bạch và hiệu quả; duy trì và nâng cao chất lượng công tác khoán quản; kiểm soát tốt dòng tiền, công nợ, không để phát sinh nợ xấu, đảm bảo an toàn tài chính trong mọi điều kiện.

2.7. Tiếp tục bám sát chủ trương của UBND tỉnh về lộ trình thoái vốn nhà nước tại Công ty; triển khai các bước theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với định hướng phát triển và lợi ích của cổ đông.

2.8. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và điều hành; xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, tư duy đổi mới, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026. HĐQT báo cáo trước quý cổ đông. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Quý cổ đông.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BTGD, BKS Cty;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



HỒ XUÂN HIẾU

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động do tác động của căng thẳng về chính trị. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp so với giai đoạn trước, nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường phục hồi chậm, trong khi chi phí năng lượng, logistics và nguyên vật liệu vẫn nhiều biến động. Bên cạnh đó, sự thay đổi trong chính sách thương mại của một số quốc gia, đặc biệt là Trung Quốc, Mỹ đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động xuất khẩu và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức về thị trường, giá cả và cạnh tranh, đồng thời cũng đứng trước cơ hội tái cơ cấu sản xuất, mở rộng thị trường và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đối với Công ty, việc thích ứng linh hoạt với biến động thị trường, đa dạng hóa thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm trở thành yêu cầu quan trọng để duy trì tăng trưởng và phát triển bền vững.

I. Kết quả đạt được năm 2025:

1.1. Các chỉ tiêu cơ bản về kết quả hoạt động SXKD năm 2025:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	687.249.870.995	770.279.721.174	112
Doanh thu thuần	1.494.927.993.268	1.563.922.001.076	105
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.781.711.720	5.000.420.879	104
Lợi nhuận khác	263.672.264	34.187.309	87
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.045.383.984	5.034.608.188	100
Lợi nhuận sau thuế	5.045.383.984	5.034.608.188	100
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5,1%	5,1%	100
Nộp ngân sách (Triệu đồng)	73.453	77.775	105
Tổng số lao động (người)	564	552	98
Thu nhập bình quân (Tr.đồng)	11,5	11,8	102

(Báo cáo tài chính năm 2025 đã công bố trên hệ thống Công ty và trên hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán HNX).

Các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch Công ty đặt ra và Đại hội đồng cổ đông giao;

Duy trì giải quyết tốt việc làm và ổn định thu nhập cho 552 lao động trực tiếp và hàng chục ngàn hộ dân gián tiếp; Thực hiện đầy đủ chính sách chế độ đối với người lao động; Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tỉnh giao: Dự trữ cung cấp hàng phục vụ lễ, tết, bảo lụt, thiên tai; bán hàng bình ổn giá, làm tốt đầu mối để quảng bá bán hàng nông sản tỉnh nhà, duy trì hoạt động thực hiện “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

2.1. Về kết quả hoạt động sản xuất, chế biến:

a. Đối với Nhà máy Tinh bột sắn Hương Hóa:

Hoạt động SXKD của Nhà máy năm 2025 diễn ra trong bối cảnh chính sách Trung Quốc thắt chặt, mã xuất khẩu bị tạm ngưng do các quy định khắt khe trong sản xuất, an toàn thực phẩm. Nhà máy phải tiến hành hoàn thiện hệ thống sản xuất để nâng cao chất lượng lượng đạt chuẩn STVTP theo quy định trong và ngoài nước. Mặt khác, cây sắn bị bệnh khảm lá nên người dân cũng giảm trồng, không đầu tư thâm canh nên năng suất chất lượng giảm...

Trong năm nhà máy Tinh bột sắn đã sản xuất được 56.454 tấn tinh bột, đạt 81% kế hoạch; Sản xuất bã sắn đạt 8.533 tấn đạt 82% KH. Tổng doanh thu nhà máy 455 tỷ đồng đạt 70% so với KH.

b. Nhà máy chế biến mủ cao su Cam Lộ :

Trong năm 2025, nhà máy đã nỗ lực kiểm soát chi phí, bám sát diễn biến thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên liệu trong nước và bạn Lào để gia tăng công suất và sản lượng. Ngoài ra giá cao su biến động chiều hướng tăng nên Nhà máy đã vượt kế hoạch Công ty giao. Nhà máy đã thu mua: 3.403 tấn đạt 52%KH; sản xuất 7.358 tấn đạt 113 % so với KH; doanh thu đạt: 550,6 tỷ đồng, đạt 164% kế hoạch năm, lợi nhuận 12,96 tỷ đồng đạt 432% KH, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

c. Nhà máy viên năng lượng:

Năm 2025, giá viên nén có chiều hướng tăng, hệ thống máy móc chuyển mới của viên nén đã góp phần nâng cao sản lượng, doanh thu tăng, chất lượng sản phẩm tốt, đáp ứng yêu cầu thị trường. Năm qua sản xuất được: 70.584 tấn viên nén/KH 60.000 tấn đạt 118 % so với KH. Gỗ xẻ chi tiết 1.140 m³/ KH 760 m³ . Tổng doanh thu 248,3 tỷ đồng/ kế hoạch 191,472 tỷ đồng đạt 130 % KH.

d. Nhà máy chế biến nông sản:

Năm 2025, doanh thu Nhà máy nông sản đạt 89 tỷ đồng/ KH 95 tỷ đồng đạt 94% KH, trong đó TACN thực hiện đạt 6.734 tấn/kế hoạch 7.000 tấn đạt 96% KH; xuất bán bã sắn sấy khô, tinh bột sắn. Năm 2025 Nhà máy đã hoàn thành vượt lợi nhuận kế hoạch Công ty giao, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần giữ vững uy tín và thương hiệu của Công ty, mục tiêu vì sự phát triển của nông nghiệp của tỉnh nhà.

e. Lĩnh vực lúa gạo, cửa hàng 8S:

Mặc dầu Công ty luôn đề cao chất lượng sản phẩm gạo được kiểm soát rất chặt chẽ từ khâu bón phân, trồng, chăm sóc, thu mua, chế biến, đóng gói. Các sản phẩm đã có chỗ đứng trên thị trường, đặc biệt là Gạo hữu cơ được nhiều khách hàng biết đến về chất lượng. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ không như kỳ vọng do giá cả cao, khó cạnh tranh với các sản phẩm trên thị trường do có nhiều đối thủ lớn, từ doanh nghiệp trong nước đến các tập đoàn quốc tế. Doanh thu từ gạo các loại năm 2025 đạt: 20,28 tỷ.

Năm qua, Tổ lúa gạo và cửa hàng 8S mở rộng các đại lý cấp 1 trong cả nước và thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao như: Bán hàng bình ổn giá trong dịp lễ, Tết tham gia các hoạt động quảng bá nâng cao giá trị và tạo thương hiệu nông sản tỉnh nhà, hỗ trợ người dân bán đầu ra sản phẩm ổn định.

f. Lĩnh vực sản xuất phân bón hữu cơ:

Năm 2025, sản phẩm phân bón hữu cơ bán được 1.372 tấn (bao gồm 4 chủng loại). Lĩnh vực phân hữu cơ mới đi vào hoạt động, đối mặt với hiệu quả tài chính và cơ cấu chi phí. Vì vậy doanh thu, lợi nhuận chưa như kỳ vọng.

2.2. Về hoạt động kinh doanh nhập khẩu :

Năm qua Công ty đã chỉ đạo mở rộng phát triển thêm các mặt hàng nhập khẩu mới. Duy trì và phát triển thêm mạng lưới tiêu thụ tại các tỉnh thành trong cả nước và quảng bá được thương hiệu sản phẩm. Đặc biệt là thương hiệu Gạo hữu cơ Sepon, tham gia các kênh phân phối, hội chợ trong tỉnh, trong nước và nước ngoài; nỗ lực tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm do Công ty sản xuất; Tiếp tục nhập thêm các mặt hàng mới, chất lượng cao góp phần tạo nên thương hiệu Công ty. Doanh thu các mặt hàng tiêu dùng nhập khẩu năm 2025 đạt 139 tỷ đồng, trong đó bộ phận bán sỉ đạt 131 tỷ đồng. Lợi nhuận 3,4 tỷ, đạt 680% so với KH.

2.3. Về hoạt động dịch vụ - du lịch :

Bằng nhiều giải pháp linh hoạt như nhận các tour trong và ngoài tỉnh, tour học sinh tham quan các nhà máy của Công ty, mở thêm quán cơm hữu cơ tại Đồng Hới, nhận phục vụ tiệc tại nhà, tổ chức các sự kiện và thường xuyên thay đổi phong cách phục vụ, món ăn, tạo thêm nhiều dịch vụ khác biệt, đã giúp việc duy trì các hoạt động dịch vụ phong phú, tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Tuy nhiên kết quả chưa cao. Doanh thu dịch vụ du lịch (KS Sepon, Resort) đạt 32,33 tỷ đồng.

2.4. Công tác đầu tư và dự án:

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu cấp thiết của các đơn vị cơ sở, trên cơ sở chủ trương của HĐQT, Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, tiết kiệm, hiệu quả các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa lớn trong năm, đáp ứng yêu cầu SXKD của các đơn vị như: Đầu tư nâng cấp cải tạo dây chuyền 3 tại Nhà máy sắn; Hoàn thiện hệ thống PCCC tại Nhà máy phân bón và nhà máy sấy lúa. Thông qua đầu tư máy móc thiết bị nâng công suất sản xuất viên nén đạt 10.000/tháng.

Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp và các đề án, phương án mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, đúng quy định đã và đang đưa vào hoạt động hiệu quả.

Tiếp tục triển khai liên kết sản xuất lúa gạo hữu cơ phù hợp yêu cầu, diện tích, nhu cầu thực tiễn của thị trường, người dân và năng lực Công ty;

Liên kết trồng thử nghiệm lúa giống J02 của Nhật Bản, khoảng 100ha.

Đã đưa được sản phẩm gạo hữu cơ của Công ty vào hệ thống tiêu thụ ACECOOK Việt Nam; Khai trương Văn phòng đại diện và cửa hàng cơm hữu cơ tại Đồng Hới....

Đối với sản phẩm đầu ra, Công ty đã tổ chức thu mua xuất khẩu lô hàng 60 tấn hạt trâu đầu tiên sang Ấn Độ; Xuất khẩu 200 tấn viên nén sang thị trường Nhật Bản.

Nhìn chung: Các hạng mục đầu tư, mua sắm, sửa chữa nâng cấp và các đề án, phương án mới được chỉ đạo thực hiện quyết liệt, kịp thời, đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng, đúng quy định đã và đang đưa vào hoạt động hiệu quả, các đơn vị được đầu tư luôn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát, tiếp nhận đưa vào sử dụng đúng mục đích.

**Về công tác thoái phần vốn nhà nước.* Năm 2025 Công ty đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các quyết định, thủ tục thoái vốn nhà nước tại công ty, hiện đang đợi các văn bản mới hướng dẫn của chính phủ.

2.6. Tình hình quản trị rủi ro và tuân thủ: Tình hình kiểm soát nội bộ, rủi ro tài chính, rủi ro hoạt động và tuân thủ các quy định pháp luật:

Tiếp tục giao quyền và trách nhiệm rộng hơn cho thủ trưởng các đơn vị, nhằm nâng cao tính chủ động trong kinh doanh, phát huy tối đa sự sáng tạo; Nâng mức phê duyệt mua sắm gắn với chịu trách nhiệm; Thực hiện tốt công tác khoán, quản, sử dụng an toàn, có hiệu quả các nguồn vốn; Công nợ khó đòi đây đưa không phát sinh. Công tác quản trị rủi ro hoạt động tốt và tuân thủ tốt các quy định pháp luật.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2026:

Năm 2026, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chưa ổn định, nhu cầu thị trường tăng chậm, trong khi chi phí nguyên liệu, logistics và các yêu cầu về tiêu chuẩn môi trường, truy xuất nguồn gốc ngày càng cao, tạo áp lực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Đối với Công ty, các mặt hàng chủ lực chịu tác động rõ nét: cao su và tinh bột sắn còn biến động về giá và thị trường (đặc biệt phụ thuộc Trung Quốc); viên gỗ nén có cơ hội tăng trưởng nhờ xu hướng năng lượng sạch nhưng yêu cầu tiêu chuẩn khắt khe; lúa gạo, phân bón, thức ăn chăn nuôi duy trì nhu cầu ổn định, mở ra cơ hội cho các sản phẩm chất lượng cao, hữu cơ...

1. Định hướng chung:

Tổ chức sản xuất kinh doanh linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường, đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính; Đẩy mạnh tái cơ cấu sản phẩm, thị trường theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Tăng cường quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Tổng doanh thu: 1.728 tỷ đồng

Nộp ngân sách: 69 tỷ đồng

Tổng số lao động: 605 người

Thu nhập bình quân: 11,5 triệu đồng/người.

3. Một số giải pháp:

3.1. Về lĩnh vực sản xuất, chế biến:

Tiếp tục tập trung bảo vệ và phát triển vùng nguyên liệu, đồng thời triển khai thu mua nguyên liệu nhằm giảm chi phí. Hợp tác lâu dài với các đối tác lớn để ổn định vùng nguyên liệu. Xây dựng mối quan hệ tốt với chính quyền địa phương nơi các nhà máy đóng quân.

+ Lĩnh vực cao su: Ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng mủ, tối ưu quy trình chế biến; Chủ động theo dõi thị trường, linh hoạt trong tiêu thụ, tận dụng thời điểm giá

tốt. Sản lượng đạt: 6.500 tấn thành phẩm.

+ **Lĩnh vực tinh bột sắn:** Phát triển vùng nguyên liệu ổn định, tăng cường liên kết với nông dân; Nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu, đặc biệt thị trường Trung Quốc. Sản lượng xuất bán: 54.000 tấn.

+ **Lĩnh vực viên gỗ nén:** Duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu truyền thống (Hàn Quốc, Nhật Bản). Đầu tư nâng cao tiêu chuẩn sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu về môi trường và phát triển bền vững. Sản lượng 80.000 tấn.

+ **Lĩnh vực lúa gạo và nông sản:** Phát triển vùng lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ gắn với thương hiệu SEPON. Sản lượng sản xuất lúa khô: 1.890 tấn.

+ **Lĩnh vực thức ăn gia súc và phân bón hữu cơ:** Tập trung phát triển các dòng sản phẩm thân thiện môi trường, nâng cao chất lượng, mở rộng thị trường nội địa gắn với vùng nguyên liệu và chuỗi sản xuất nông nghiệp bền vững. Sản lượng phân bón: 3.500 tấn, Thức ăn CN: 8.500 tấn.

3.2. Về lĩnh vực kinh doanh, nhập khẩu:

- Tăng cường phát triển mạng lưới tiêu thụ, chú trọng cung cấp nguồn hàng ổn định cho các siêu thị lớn và các đối tác uy tín, đồng thời tiếp tục khai thác các nguồn hàng mới, thị trường mới. Duy trì và đẩy mạnh các chính sách hỗ trợ khách hàng.

- Mở rộng thị trường các mặt hàng do Công ty sản xuất và phân phối, đặc biệt là sản phẩm gạo các loại. Đồng thời tăng cường triển khai bán hàng trên các kênh thương mại điện tử nhằm thích ứng với thời kỳ mới.

- Tiếp tục đưa Gạo Khang dân vào Acecook. Đưa Tinh bột sắn vào Acecook.

- Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng và quảng bá thương hiệu SEPON gắn với sản phẩm sạch, thân thiện môi trường.

3.3. Về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ:

- Khai thác tốt cơ sở và thực hiện tốt dịch vụ hiện có.

- Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp tục liên kết và mở rộng mối quan hệ đối tác với các công ty du lịch, lữ hành trong và ngoài tỉnh, tạo chuỗi liên kết trong và ngoài khu vực.

- Tổ chức các sự kiện để tạo điểm nhấn thu hút khách hàng. Thường xuyên thực hiện các chương trình khuyến mãi, hậu mãi khách hàng.

- Liên tục đổi mới các loại hình tour, hấp dẫn gắn với tiềm năng, lợi thế của địa phương. Đưa vào hoạt động dự án “Quảng Trị tái sinh”. Tích cực tham gia các hội chợ du lịch, các sự kiện lớn của tỉnh của ngành du lịch để tích cực quảng bá, kêu gọi và giới thiệu dịch vụ. Đẩy mạnh khai thác khách trên các kênh.

3.4. Công tác đầu tư và phát triển:

Đầu tư, sửa chữa và thay thế một số hạng mục đã được HĐQT phê duyệt vào đầu năm nay và những đầu tư phát sinh. Phát triển vùng nguyên liệu bền vững, gắn với chuỗi giá trị và liên kết sản xuất.

3.5. Công tác quản trị:

- Nâng cao năng lực quản trị điều hành, ứng dụng chuyên đổi số trong quản lý.

- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Chú trọng trong việc quay vòng vốn, giảm lãi vay; hợp lý hóa quy trình sản xuất để tiết kiệm chi phí, tăng tỷ lệ thu hồi

- Chú trọng công tác bảo trì, sửa chữa thường xuyên ra; công tác xử lý môi trường, chú trọng công tác ATVSLĐ, PCCN, thiên tai...; Ổn định chất lượng sản phẩm, nước cấp, nước thải;

- Các đơn vị tập trung làm thêm kinh doanh thương mại các mặt hàng bã sắn, bột sắn, phân bón và mặt hàng khác để gia tăng doanh thu lợi nhuận, tạo vòng tròn tiêu thụ các sản phẩm trong toàn Công ty;

3.7. Về triển khai các dự án, chủ trương lớn của Công ty:

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, địa phương liên quan để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác thoái vốn nhà nước; triển khai dự án đầu tư tại Nhà máy lúa gạo tại xã Vĩnh Định mới.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những nội dung vượt thẩm quyền.

3.6. Về công tác tư tưởng và chăm lo người lao động:

Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định; đồng thời nghiên cứu cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc và phúc lợi phù hợp với tình hình thực tế và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Các chương trình chăm lo đời sống tinh thần, hoạt động văn hóa – thể thao, thăm hỏi, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn sẽ tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng, góp phần tạo môi trường làm việc ổn định, gắn kết và nhân văn.

Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng và tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực, thích ứng với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các phương hướng và biện pháp nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị và sản xuất kinh doanh trong năm 2026.

Trân trọng cảm ơn Đại hội.

Nơi nhận

- Cổ đông Công ty
- HĐQT, BTGD, BKS,
- Lưu: VT, TK.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Quang Nhật

Quảng Trị, ngày 10 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2025; Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp năm 2026, cụ thể như sau:

I- Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát

1/Về nhân sự: Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2025 - 2030, gồm 3 thành viên

- Ông Mai Chiếm Hùng - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách;
- Ông Nguyễn Ngọc Lam - Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách;
- Ông Lâm Công Ngọc - Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách.

Năm 2025, nhân sự ban kiểm soát có sự thay đổi, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Tháng 4/2025. Đại hội đã bầu ông Lâm Công Ngọc thay thế bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

2/Các hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm qua, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, quy chế hoạt động của ban, Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật;
- Ban hành Chương trình kiểm tra, giám sát; phân công nhiệm vụ các thành viên; tổ chức họp định kỳ đột xuất, thống nhất thực hiện các nội dung công việc;
- Giám sát việc chấp hành các nội dung nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 đề ra; các quyết định của HĐQT & Ban TGD trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD và đầu tư; theo dõi kết quả hoạt động của các đơn vị cơ sở thuộc công ty;
- Giám sát các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo đúng quy định;
- Giám sát việc chi trả tiền lương, tiền thưởng, thù lao, cổ tức và các khoản lợi ích khác của những người quản lý Công ty và cổ đông, phù hợp với kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua và quy định của Pháp luật;
- Xem xét tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lý và trung thực báo cáo tài chính năm 2025 của công ty, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC; Đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty;

- Tham gia các phiên họp do HĐQT & Ban TGD triệu tập; Các phiên họp của phòng ban, đơn vị cơ sở tổ chức, nắm thông tin và góp ý kiến trong các cuộc họp;
- Thực hiện một số công việc khác của công ty và HĐQT giao;

3/Về kết quả hoạt động:

- Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 6 phiên họp chính thức và nhiều phiên họp gián tiếp để trao đổi thông tin, triển khai nhiệm vụ; tiến hành kiểm tra hoạt động tại Nhà máy chế biến nông sản; thực hiện giám sát hoạt động các đơn vị còn lại; tham gia cùng với HĐQT và Ban điều hành các buổi làm việc tại các đơn vị cơ sở, nắm thông tin về kết quả điều hành, các chủ trương lớn như: Đầu tư, mua sắm mới thiết bị, sửa chữa, nâng cấp, triển khai đề án, phương án mới, cụ thể: Đồng ý đầu tư tăng công suất sản xuất sản lượng Viên gỗ nén từ 5.000 tấn lên 10.000 tấn/tháng; Xuất khẩu trực tiếp viên nén gỗ qua thị trường Nhật bản; Xuất khẩu trực tiếp hạt Trâu qua thị trường Ấn Độ, cùng với HĐQT đi Trung Quốc để nắm tình hình thị trường tiêu thụ Tinh bột Sắn, tham dự ký kết hợp đồng liên kết sản xuất giống lúa J02 Nhật bản; Tham gia đánh giá kế hoạch vận hành SXKD năm 2025 (AOP) thí điểm tại Nhà máy chế biến Nông Sản...

- Phối hợp với phòng kế toán Công ty cùng đơn vị tư vấn định giá, kiểm tra toàn bộ tài sản Công ty và định giá lại giá trị, làm cơ sở thoái vốn nhà nước tại Công ty;

- Phối hợp với kế toán các đơn vị cơ sở, kiểm tra, đề xuất Lãnh đạo Công ty thanh lý các tài sản hư hỏng, không sử dụng hoặc điều chuyển nội bộ để tránh lãng phí.

*Như vậy năm qua, Ban kiểm soát đã cơ bản thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực thực hiện nghiêm quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Điều lệ công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành;

4/Lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát như sau:

ĐVT: đồng

TT	Tên thành viên	Chức vụ	Số tháng trong năm	Thu nhập
1	Mai Chiếm Hùng	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách	12	551.960.000
2	Nguyễn Ngọc Lam	Thành viên ban kiểm soát không chuyên	12	24.000.000
3	Lâm Công Ngọc	Thành viên ban kiểm soát không chuyên	8	16.000.000
2	Trần Thị Thanh Phương	Thành viên ban kiểm soát không chuyên	4	8.000.000

II/Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính của Công ty

1/Thông tin chung của Công ty:

- Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị là doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước, hoạt động theo GCNĐK DN số: 3200042556 do Sở KH & ĐT tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 25/07/2007 và điều chỉnh đăng ký thay đổi lần thứ 17, ngày 11/7/2025;

- Vốn điều lệ Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 84.000.000.000 đồng, tương đương 8.400.000 cổ phần; Trong đó nhà nước nắm giữ 22,62% tương đương 1,9 triệu cổ phần; Các cổ đông nắm quyền kiểm soát 77,38% tương đương 6,5 triệu cổ phần; Căn cứ danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2026 của Trung tâm LKCKVN, có 330 Cổ đông; Trong số các cổ đông hiện tại, các cổ đông lớn nắm 5% cổ phần trở lên gồm: UBND tỉnh Quảng Trị nắm giữ 22,62% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; ông Hồ Xuân Hiếu, Chủ tịch HĐQT công ty nắm giữ 22,31% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; bà Phạm Thị Xuân Thủy, Giám đốc Nhà máy chế biến Nông sản nắm giữ 9,99% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; ông Lê Quang Nhật, TVHĐQT, Tổng giám đốc công ty nắm giữ 7,71% trên tổng số 8,4 triệu cổ phần; Số cổ đông còn lại sở hữu dưới 5% cổ phần;

- Về nhân sự HĐQT, nhiệm kỳ 2025 -2030, có sự thay đổi, ông Lê Văn Thử và bà Nguyễn Thị Tiến Lợi thôi tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty, tại Đại hội đồng cổ đông tháng 4/2025. Đại hội đã bầu ông Lê Văn Tuyển và ông Nguyễn Bá Tài thay thế, như vậy nhân sự HĐQT có 5 thành viên gồm: ông Hồ Xuân Hiếu, ông Lê Quang Nhật, bà Lê Thị Ngọc Hiền, ông Lê Văn Tuyển và ông Nguyễn Bá Tài, trong đó 3 thành viên tham gia trực tiếp công tác quản lý điều hành, 2 thành viên HĐQT không điều hành; ông Hồ Xuân Hiếu được bầu giữ chức Chủ tịch HĐQT là người đại diện pháp luật công ty và là người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty.

- Năm 2025 nhân sự Ban điều hành công ty, có sự thay đổi bổ sung. HĐQT đã bổ nhiệm ông Lê Ngọc Sáng làm phó Tổng giám đốc công ty, ông Lê Văn Thử thôi tham gia ban điều hành, nghỉ hưu theo chế độ. Như vậy, nhân sự ban điều hành gồm 5 thành viên: ông Hồ Xuân Hiếu, ông Lê Quang Nhật, ông Lê Văn Tuyển, ông Lê Ngọc Sáng và bà Nguyễn Thị Hạnh Nguyên kế toán trưởng công ty;

Các phòng ban, đơn vị trực thuộc có trưởng phó phòng ban, ban giám đốc;

2/Về kết quả SXKD, đầu tư và tình hình tài chính Công ty:

2.1.Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2025, kết quả các chỉ tiêu thực hiện so với NQĐHCD giao:

- Doanh thu thực hiện đạt 104% tăng 4% so với NQĐHCD giao;
- Nộp ngân sách đạt 103% (tăng 3%) so với NQĐHCD giao;
- Thu nhập bình quân đạt 102%, tăng 2% so với NQĐHCD giao (11,8tr/ng/th);
- Lợi nhuận đạt 100% so với NQĐHCD giao;

*Như vậy, tất cả các chỉ tiêu cơ bản đạt và vượt kế hoạch NQĐHCD giao;.

2.2. Về kết quả đầu tư, cải tạo, sửa chữa, tài sản thiết bị và thực hiện các dự án

- Năm 2025, trên cơ sở chỉ tiêu, nhiệm vụ được Đại hội cổ đông giao. HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định trong phạm vi thẩm quyền, phân công và giao Ban điều hành chỉ đạo thực hiện kịp thời, quyết liệt, cụ thể: Tại Nhà máy Tinh bột Sắn đã lắp đặt, hoàn thành HT xử lý nước thải mới công suất $4.000\text{m}^3/24\text{h}$, kết hợp cải tạo HT hiện hữu, nâng công suất xử lý lên $10.000\text{m}^3/24\text{h}$; cải tạo khu vực chuyển 3; chạy lại đường ống công nghệ, hệ thống điện động lực; Thiết kế lại hệ thống móng máy chuyển 1+2; lắp đặt thiết bị tiếp nhận, nghiền liệu, biến tần, máy bẫy đá, lọc cát, máy rây, nam châm; mua thêm đất, mua xe ben... Nhà máy Nông Sản mua thêm các CCDC, tài sản, thiết bị, phương tiện như máy xúc lật, bồn trộn liệu, bảo dưỡng thiết bị định kỳ...Khách sạn sepon, sửa lại mái nhà khách sạn, mua mới ga, gối, khăn...Nhà máy cao su, mua máy băm búa. Máy xúc lật bánh lốp, lắp đặt, thay áo trục cán, mua mới mô tơ, bảo dưỡng thiết bị định kỳ...TTDVĐL Cửa Việt đầu tư nhà hàng cơm Đồng Hới, mua sắm CCDC tại Resort phục vụ...Nhà máy viên năng lượng, mua máy đào bánh xích, làm mái che, máy nghiền thô cùm, mô tơ ABB, băng tải dầm, điện điều khiển, máy băm...; Nhà máy sấy lúa lắp đặt các bộ phận sản xuất và mua thêm thiết bị đảm bảo sản xuất đạt chuẩn ATVSTP theo yêu cầu, xây mới hàng rào, lò sấy, sân vườn, hoàn thiện HT PCCC...; Nhà máy phân bón, hoàn thiện các hạng mục văn phòng, nhà xe, hàng rào, sân bãi, móng trạm cân, thiết bị cân, xưởng nghiệm thu, mái che nhà xưởng, HT PCCC....

- Về triển khai dự án lúa gạo hữu cơ thương hiệu Sepon. Công ty tiếp tục chỉ đạo liên kết với người dân trồng và thu mua cho dân, nhưng rút kinh nghiệm không dàn trải diện tích và liên kết đại trà như các năm trước. về dự án ném, dự án gai không hiệu quả nên tạm thời dừng triển khai, dự án hạt trâu xuất khẩu đang thí điểm, có sản lượng ít

*Tóm lại, việc mua sắm đầu tư cho các đơn vị cơ sở năm qua đã đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất, đầu tư thay đổi công nghệ thiết bị mới đã đem lại hiệu quả, tăng năng suất, tăng chất lượng của sản phẩm, tiết giảm chi phí, đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng, riêng các dự án phương án mới, đã và đang triển khai, bước đầu chi phí cơ hội nhiều, nhưng hiệu quả đem lại trước mắt chưa cao, chưa ổn định bởi các yếu tố khách quan và chủ quan tác động;

2.3. Về một số chỉ tiêu tài chính:

- Về Tổng tài sản đến ngày 31/12/ 2025 là: 770.279.721.174 đồng, trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 47% tương đương 362.962.685.278 đồng; Tài sản dài hạn chiếm 53%, tương đương 407.317.035.896 đồng; Tổng tài sản Công ty cuối năm 2025 tăng thêm 83 tỷ đồng so với tổng tài sản cuối năm 2024, lý do chính: Năm 2025 Công ty đang có lượng hàng tồn kho & nợ phải thu khá lớn dẫn đến tổng tài sản tăng, mặt khác năm qua Công ty đã mua sắm thêm cơ sở vật chất cho 2 đơn vị mới và tập trung nâng cấp, đổi mới thiết bị công nghệ tại các nhà máy trực thuộc nên tổng tài sản tăng;

- Về Tổng nợ phải trả đến ngày 31/12/ 2025 là: 677.877.146.248 đ, trong đó nợ phải trả ngắn hạn chiếm 46%, tương đương 316.512.002.434 đ; nợ phải trả dài hạn chiếm 54% tương đương 361.365.143.814đ; Tổng nợ phải trả Công ty cuối năm 2025 tăng 83 tỷ so với tổng nợ phải trả cuối năm 2024, lý do: Khoản vay ngắn hạn tăng;

- Vốn chủ sở hữu chiếm 11% trên Tổng nguồn vốn của Công ty, tương đương 92.402.574.926 đồng;

*Đến thời điểm này, vốn đang được bảo toàn. Công ty đã sử dụng đồng vốn đúng mục đích và luôn có các giải pháp quản trị phù hợp để quản lý các rủi ro về vốn, về tài chính, về thị trường, về lãi suất, về tính dụng và về thanh khoản. Thông qua công tác quản trị để xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả trong từng thời điểm thích hợp, nhằm đảm bảo rằng: Công ty vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích cho các cổ đông thông qua tối đa hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Như vậy: Tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025 tiếp tục ổn định;

2.4.Thẩm định báo cáo tài chính Công ty:

Căn cứ số liệu báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

* Ban kiểm soát nhận thấy: Kết quả báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính; Kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán và các quy định của pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo Tài chính. Công ty đã thực hiện việc báo cáo cung cấp thông tin đầy đủ chính xác theo quy định đối với công ty đại chúng;

3/Kết quả thực hiện nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025

* Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 25/4/2025 đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua;

- Chọn Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC, kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2025 (Đây là đơn vị được chọn để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Cty từ 2015 đến nay);

- Chi trả cổ tức (5,1%) của năm 2024 bằng tiền mặt cho các cổ đông ngày 20/06/2025 theo khoản 4 Điều 135 Luật DN 2020;

- Quỹ lương, thù lao được Công ty chi trả đúng quy định gắn với kết quả sản xuất, vị trí công tác, tính chất và khối lượng công việc của từng cá nhân, chi không vượt kế hoạch tiền lương đã xây dựng và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 đã thông qua; Việc chi trả tiền lương cho người lao động, lương ban quản lý điều hành, thù lao HĐQT, thù lao ban kiểm soát kịp thời theo quy định;

- Đã hoàn tất thủ tục giải thể Chi nhánh An Giang ngày 14/01/2026;

- Năm 2025, tỷ lệ cổ tức được chia sau khi trích lập các quỹ đạt 5,1% so với kế hoạch 5% ĐHCĐ giao, (tăng 0,1%); Cổ tức được chia năm 2025 là 510 đồng/1 cổ phiếu. bằng cổ tức năm 2024;

- Công ty đã thực hiện đúng quy chế điều hành và quản lý nội bộ đã ban hành;

4/Kết quả giám sát đối với HĐQT, ban điều hành và cán bộ quản lý khác:

- Năm qua, HĐQT và BTGD đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất để triển khai quyết liệt các nhiệm vụ SXKD và đầu tư của Tổng công ty đạt hiệu quả.

- Thông qua các cuộc họp HĐQT & Ban Tổng giám đốc đã ban hành kịp thời 20 nghị quyết & quyết định (*trong đó có 8 Nghị quyết; 12 quyết định và nhiều thông báo, kết luận giúp chỉ đạo điều hành công việc*), phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT, thành viên ban điều hành công ty, theo phân cấp về quản lý chỉ đạo đúng trình tự, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả;

- Trong chỉ đạo điều hành SXKD, phát triển thị trường; HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tích cực chủ động, bằng nhiều giải pháp linh hoạt, đạt được kết quả tốt, đảm bảo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động; quan tâm đến chính sách phúc lợi;

- Trong đầu tư mua sắm HĐQT & BTGD đã cân nhắc kỹ, ưu tiên nâng cấp, sửa chữa các hạng mục cấp thiết; các thiết bị hư hỏng xuống cấp, tính toán đầu tư công nghệ mới, áp dụng tự động hóa để tăng năng suất, hiệu quả, tiết giảm các khoản chi phí;

- Trong triển khai các đề án, phương án mới, làm thí điểm, các thành viên HĐQT & BTGD luôn có sự trao đổi, thống nhất định hướng để chỉ đạo thực hiện;

- Như vậy, HĐQT & BTGD và các cán bộ quản lý đã quản lý điều hành hoạt động đúng mục tiêu, định hướng của HĐQT đặt ra và nhiệm vụ ĐHCĐ giao, thực hiện quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích Công ty và của cổ đông; Các giao dịch của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ được thực hiện đúng quy định của Điều lệ và công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật;

* BKS nhất trí với đánh giá của HĐQT trong báo cáo công tác quản lý và báo cáo của Ban TGD về kết quả hoạt động, công tác điều hành hoạt động trong năm 2025.

5/Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BTGD và cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đã chú trọng công tác kiểm tra, giám sát phối hợp chặt chẽ với HĐQT & Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong thực hiện nhiệm vụ để cùng nhau quản lý tốt tài sản của Công ty và tiền vốn của Cổ đông;

- HĐQT- BTGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động, cung cấp thông tin cần thiết theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- Các kiến nghị đề xuất của Ban kiểm soát được HĐQT- BTGD và các cán bộ quản lý khác tiếp nhận và triển khai kịp thời.

III- Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và kiến nghị đề xuất của Ban kiểm soát

1/Về phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2026:

* Căn cứ chức năng nhiệm vụ và kế hoạch năm 2026 đã xây dựng. Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra giám sát các hoạt động, tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật nhà nước gắn với tình hoạt động của Công ty và các đơn vị cơ sở, cụ thể:

- Giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc:
 - + Thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - + Các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026 đã đề ra;
 - + Việc chấp hành các quy định của pháp luật và điều lệ Công ty;
 - + Việc quản lý và sử dụng tài sản, tiền vốn, các kế hoạch đầu tư, mua sắm;
 - + Việc chi trả cổ tức; Thoái vốn Nhà nước tại Công ty; Công bố thông tin theo quy định đối với Công ty Đại Chúng;
- Kiểm tra theo kế hoạch đã ban hành hoặc đột xuất theo yêu cầu;
- Tham gia với các phòng ban đánh giá kế hoạch SXKD (AOP) tại các đơn vị;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và khi có yêu cầu.

2/Về kiến nghị đề xuất:

Kính đề nghị HĐQT & BĐH Công ty:

Thứ nhất: Sớm triển khai hệ thống quản lý điều hành SXKD on line đồng bộ, thông suốt, khép kín trong toàn Công ty, giúp tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công việc, giúp cho công tác quản lý điều hành tối ưu và minh bạch hơn;

Thứ hai: Trong đầu tư, mua sắm TSCĐ, phương tiện, thiết bị, nên khuyến khích các đơn vị mua mới, chất lượng tốt, không nên mua đồ cũ; Các đề án, phương án mới trước khi triển khai thí điểm, cần tính toán kỹ lưỡng, tránh dàn trải, thử nghiệm quá nhiều, không hiệu quả, làm giảm nguồn lực Công ty (Một số tài sản như máy băm ngô, máy cuộn ủ ngô, máy cuộn rơm, máy tuốt gai...hoạt động ít hoặc không hoạt động);

Thứ ba: Tình hình dư nợ của Công ty đến 31/12/2025 khá lớn (635,5 tỷ đồng, trong đó vay của cá nhân ngắn hạn và dài hạn là 412,7 tỷ đồng). hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu của Công ty khá cao (gần 7 lần), áp lực trả lãi vay và nợ đến hạn lớn. HĐQT sớm có các giải pháp để giảm tỷ lệ nợ phải trả đảm bảo an toàn hơn trong quá trình hoạt động; (hàng năm phòng kế toán cần tham mưu xây dựng sớm phương án dự phòng nguồn tiền để trả nợ đến hạn và bù đắp một khi cá nhân đột xuất rút số lượng lớn tiền);

Thứ tư: Chỉ đạo rà soát bổ sung quy chế điều hành và quản lý nội bộ phù hợp với các quy định mới của pháp luật; hạn chế các khoản chi không cần thiết; xem xét định

mức lại mức lương, phụ cấp trong toàn công ty; rà soát lại lực lượng lao động, định hướng đào tạo đội ngũ lãnh đạo kế cận của Công ty cho những năm tới.

Thứ năm: Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị cơ sở kiểm soát chặt chẽ hơn các khoản chi, tuân thủ đầy đủ, thực hiện nghiêm chế độ hóa đơn chứng từ theo các quy định mới.

Trên đây là kết quả hoạt động năm 2025, phương hướng nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, những đề xuất của Ban kiểm soát Tổng Công ty.

Trân trọng báo cáo trước toàn thể Quý cổ đông ./.

Nơi nhận:

- UBCKNN; Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BTGD Công ty;
- Các thành viên Ban kiểm soát;
- Lưu VT, BKS.

TM.BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



MAI CHIÊM HÙNG

Số: 27/TTr - BKS

Quảng Trị, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật số chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị;

Căn cứ Hồ sơ năng lực của các đơn vị kiểm toán;

Sau khi lựa chọn, xem xét tiêu chuẩn, năng lực của các đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm. Có 2 đơn vị được xem xét lựa chọn trình Đại hội như sau:

1. **Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC có trụ sở chi nhánh tại Đà Nẵng:** là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Thương mại Quảng Trị, đây là đơn vị đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty từ năm 2015 đến 2025.

2. **Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam tại Hà Nội:** là đơn vị thẩm định giá thoái vốn nhà nước tại Công ty.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các bước đúng quy định pháp luật theo đề xuất của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông .

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Số: 27./TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc chuyển nhượng lô đất của Công ty tại Đà Nẵng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật số chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị;

Để tái cơ cấu danh mục tài sản của Công ty, tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. HĐQT Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua chuyển nhượng lô đất của Công ty tại số 466-468 đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng (cù), diện tích 867,4 m² với giá: **38.715.823.000 đồng** (*Ba mươi tám tỷ, bảy trăm mười lăm triệu, tám trăm hai mươi ba ngàn đồng*).

Giá trên căn cứ chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam thẩm định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các bước đúng quy định pháp luật theo đề xuất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Hồ Xuân Hiếu

Số: 28./TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh
và bổ sung, thay đổi Điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật số chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg về Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, qua rà soát cho thấy một số ngành nghề Công ty đã đăng ký không còn phù hợp do đã bị loại bỏ hoặc được thay thế bằng mã ngành mới. Để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, kính đề nghị Đại hội Đại hội đồng cổ đông xem xét cập nhật, điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh và bổ sung thay đổi tại Điều lệ như sau:

1. Ngành nghề bổ sung:

STT	Tên ngành mới (thay thế nội dung cũ, mã cũ)	Mã ngành mới
1	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
2	Trồng cây điều	0123
3	Trồng cây hồ tiêu	0124
4	Trồng cây cao su	0125
5	Trồng cây cà phê	0126
6	Trồng cây chè	0127
7	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
8	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
9	Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ	0230
10	Sản xuất chè	1076
11	Sản xuất cà phê	1077
12	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
13	Sản xuất sợi	1311
14	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
15	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022

16	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
17	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	2100
18	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
19	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
20	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
21	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
22	Truyền tải và phân phối điện	3513
23	Sản xuất nước đá	3530
24	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
25	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
26	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng	4642
27	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
28	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
29	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
30	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
31	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
32	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
33	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
34	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn	4711
35	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
36	Bán lẻ lương thực	4721
37	Bán lẻ thực phẩm	4722
38	Bán lẻ đồ uống	4723
39	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4724
40	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	4730
41	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
42	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
43	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4761
44	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi	4763
45	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771
46	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
47	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773
48	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
49	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
50	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783
51	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ	4790

52	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
53	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
54	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530
55	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống	5640
56	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6421
57	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)	6499
58	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7499
59	Đại lý lữ hành	7911
60	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
61	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329
62	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
63	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
64	Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	9540
65	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610
66	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
67	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

2. Ngành nghề loại bỏ:

STT	Tên ngành cũ (bỏ đi)	Mã ngành cũ
1	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
2	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
3	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
4	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
5	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
6	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
7	Sửa chữa thiết bị điện	3314
8	Sản xuất điện (Trừ những ngành nghề được quy định tại ND 94/2017/NĐ-CP của chính phủ 10/8/2017)	3511
9	Truyền tải và phân phối điện	3512
10	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11	Đại lý xe ô tô và xe có động cơ khác	4513
12	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
14	Bán mô tô, xe máy	4541
15	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

16	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
17	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
19	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
24	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.	4721
25	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
26	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
28	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
29	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
30	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
32	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
33	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
35	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
36	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
37	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
38	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
39	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
40	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
41	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6420
42	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
43	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
44	Đại lý du lịch	7911
45	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
46	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
47	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
48	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

3. Bổ sung và thay đổi tại điều lệ đầy đủ như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng lúa	0111
2	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
3	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
4	Trồng cây mía	0114
5	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
6	Trồng cây lấy sợi	0116
7	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
8	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
9	Trồng cây hàng năm khác	0119
10	Trồng cây ăn quả	0121
11	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
12	Trồng cây điều	0123
13	Trồng cây hồ tiêu	0124
14	Trồng cây cao su	0125
15	Trồng cây cà phê	0126
16	Trồng cây chè	0127
17	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
18	Trồng cây lâu năm khác	0129
19	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
20	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu bò	0141
21	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
22	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
23	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24	Chăn nuôi gia cầm	0146
25	Chăn nuôi khác	0149
26	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
30	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31	Trồng rừng và chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

32	Khai thác gỗ	0220
33	Khai thác, thu nhặt lâm sản trừ gỗ	0230
34	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
35	Khai thác thủy sản biển	0311
36	Khai thác thủy sản nội địa	0312
37	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
38	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
39	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
40	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
41	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
42	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
43	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
44	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
45	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
46	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47	Sản xuất chè	1076
48	Sản xuất cà phê	1077
49	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
50	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
51	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
52	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1105
53	Sản xuất sợi	1311
54	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
55	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
56	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
57	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rá và vật liệu tết bện	1629
58	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
59	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
60	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
61	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
62	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
63	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

64	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	2100
65	Sản xuất sẫm, lớp cao su; đắp và tái chế lớp cao su	2211
66	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
67	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
68	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
69	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
70	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
71	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
72	Truyền tải và phân phối điện	3513
73	Sản xuất nước đá	3530
74	Thu gom rác thải không độc hại	3811
75	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
76	Xây dựng nhà để ở	4101
77	Xây dựng nhà không để ở	4102
78	Xây dựng công trình điện	4221
79	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
80	Lắp đặt hệ thống điện	4321
81	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
82	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
83	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hoá	4610
84	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
85	Bán buôn gạo, lúa mỳ, sản phẩm từ ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
86	Bán buôn thực phẩm	4632
87	Bán buôn đồ uống	4633
88	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
89	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
90	Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng	4642
91	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
92	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
93	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
94	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
95	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
96	Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4663
97	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671

98	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4672
99	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
100	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679
101	Bán buôn tổng hợp	4690
102	Bán lẻ tổng hợp với lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn	4711
103	Bán lẻ tổng hợp khác	4719
104	Bán lẻ lương thực	4721
105	Bán lẻ thực phẩm	4722
106	Bán lẻ đồ uống	4723
107	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4724
108	Bán lẻ nhiên liệu động cơ	4730
109	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông	4740
110	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu	4759
111	Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4761
112	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi	4763
113	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771
114	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh	4772
115	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ)	4773
116	Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác	4781
117	Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4782
118	Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4783
119	Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ	4790
120	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
121	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
122	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
123	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
124	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
125	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
126	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
127	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
128	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự	5510
129	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày khác	5520
130	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ lưu trú	5530
131	Cơ sở lưu trú khác	5590
132	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
133	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
134	Dịch vụ ăn uống khác	5629

135	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
136	Hoạt động dịch vụ trung gian cho dịch vụ ăn uống	5640
137	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6421
138	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và hoạt động quỹ hưu trí)	6499
139	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
140	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
141	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu	7499
142	Cho thuê xe có động cơ	7710
143	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
144	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
145	Đại lý lữ hành	7911
146	Điều hành tua du lịch	7912
147	Hoạt động liên quan đến du lịch khác	7990
148	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
149	Dịch vụ đóng gói	8292
150	Hoạt động vui chơi giải trí khác	9329
151	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
152	Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy	9532
153	Hoạt động dịch vụ trung gian cho sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, đồ dùng cá nhân và gia đình, ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	9540
154	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9610
155	Dịch vụ spa và xông hơi	9623
156	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác	9690

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Hồ Xuân Hiếu

Số: 29./TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị;
Căn cứ Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty năm 2025;

Hội đồng quản trị Tổng công ty xây dựng phương án Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, phân chia cổ tức năm 2025 như sau:

DVT: VNĐ

1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	5.034.608.188
a	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (0%)	0
b	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (2%)	100.692.163
c	Trích lập quỹ khen thưởng (8%)	402.768.655
d	Trích lập quỹ phúc lợi (4, 91%)	247.147.370
2	Lợi nhuận phân phối sau khi nộp thuế và trích lập	
	Chi trả cổ tức bằng tiền mặt (5,1%)	4.284.000.000
3	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi phân phối	0

Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2025 được chi trả bằng tiền mặt là 5,1% trên vốn Điều lệ, tương ứng với số tiền là: 4.284.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



Hồ Xuân Hiếu

Số: 30./TTr - HĐQT

Quảng Trị, ngày 20 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc chi trả quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2026 của Ban quản lý chuyên trách và không chuyên trách Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị;

Căn cứ Nghị quyết số 34/2025/NQ-ĐHCD ngày 25/4/2025 được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Kết quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty năm 2025;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên phương án chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2025 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 của Ban quản lý chuyên trách và không chuyên trách Tổng công ty như sau như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao và tiền thưởng đã thực hiện năm 2025:

- Quỹ tiền lương Ban quản lý chuyên trách năm 2025 theo kế hoạch (6 người) là: 5.040.000.000 đồng; Thực hiện năm 2025 là: 5.040.000.000 đồng, đã chi là 5.040.000.000 đồng;

- Quỹ thù lao ban quản lý không chuyên trách năm 2025 theo kế hoạch (6 người) là: 1.008.000.000 đồng; Thực hiện năm 2025 là: 1.008.000.000 đồng; đã chi 288.000.000đ;

- Quỹ thưởng của người quản lý Công ty thực hiện theo hiệu quả SXKD năm 2025 là: 1.050.000.000đ; Tuy nhiên HĐQT thống nhất không chi thưởng năm 2025

2. Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao năm 2026 như sau:

- Quỹ lương Ban quản lý chuyên trách (6 người) là 5.040.000.000đ

- Quỹ thù lao HĐQT không chuyên trách (4 người) và Ban kiểm soát không chuyên trách (2 người) là: 1.008.000.000đ

3. Tiêu chí xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2026:

Giao cho HĐQT xây dựng tiêu chí xác định quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện của người quản lý chuyên trách và không chuyên trách của Công ty năm 2026. Trong đó mức tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện được xác định trên cơ sở tiền lương kế hoạch gắn với mức độ thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh lợi nhuận đạt kế hoạch năm, vốn được bảo toàn và phát triển, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trách nhiệm với Nhà nước và người lao động.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

